

NGHỊ QUYẾT
PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY SẢN XUẤT – XUẤT NHẬP KHẨU BÌNH DƯƠNG – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập, nhất trí thông qua ngày 26/10/2018;

- Căn cứ Biên bản số 35/BB-ĐHĐCĐ, ngày 22/06/2021 của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – Công ty cổ phần.

QUYẾT NGHỊ :

Điều 1 . Thông qua các nội dung:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

1.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao:

1.1.1. Các chỉ tiêu chính trong Báo cáo Tài chính hợp nhất:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2020 (đã kiểm toán)	Năm 2020 (kế hoạch)	% Chênh lệch TH/KH
1	Doanh thu thuần	961.523.454.420	1.389.356.000.000	69%
2	Lợi nhuận gộp	97.121.554.452	266.767.000.000	36%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	421.488.433.278	207.405.000.000	203%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	430.683.210.319	174.392.000.000	247%
	Lợi nhuận thuộc về cổ đông thiểu số	2.205.122.798	1.099.000.000	201%
	Lợi nhuận thuộc về công ty mẹ	428.478.087.521	173.293.000.000	247%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	1.400	578	242%

1.1.2. Các chỉ tiêu chính trong Báo cáo Tài chính riêng:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2020 (đã kiểm toán)	Năm 2020 (kế hoạch)	% Chênh lệch TH/KH
1	Doanh thu thuần	7.861.778.553	13.579.000.000	58%
2	Lợi nhuận gộp	(4.578.603.861)	70.000.000	-6.541%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	136.421.591.671	129.218.000.000	106%
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	143.086.522.050	129.218.000.000	111%

1.2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị năm 2021:

1.2.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh trên BCTC riêng và hợp nhất năm 2021 như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch BCTC hợp nhất 2021	Kế hoạch BCTC riêng 2021
1	Tổng doanh thu thuần	1.877.237.000.000	411.771.000.000
1.1	Doanh thu hoạt động SX – KD	1.833.930.000.000	32.933.000.000
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	43.307.000.000	378.838.000.000
1.3	Thu nhập khác	-	-
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	284.431.000.000	237.756.000.000

1.2.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp căn cứ BCTC riêng 2021 như sau:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch BCTC hợp nhất 2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2021
2	Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2021
3	Thù lao HĐQT, BKS, các tiểu ban thuộc HĐQT, người quản trị công ty	2.592.000.000 đồng
4	Quỹ khen thưởng Ban Điều hành	405.000.000 đồng
5	Chia cổ tức	180.000.000.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 6% trên mệnh giá CP

2. Báo cáo của ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

2.1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2020 qua một số chỉ tiêu chính (như Báo cáo Tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 của Hội đồng quản trị).

2.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2021:

2.2.1. Kế hoạch kinh doanh trên BCTC riêng năm 2021:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021 (kế hoạch)	Năm 2020 (thực hiện)	% Chênh lệch KH2021/TH2020
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	32.933.000.000	7.861.778.553	319%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	(4.596.000.000)	(4.578.603.861)	0%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt	237.756.000.000	142.806.396.844	66%

	động kinh doanh			
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	237.756.000.000	143.086.522.050	66%

2.2.1. Kế hoạch kinh doanh trên BCTC hợp nhất năm 2021:

ĐVT: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2021 (kế hoạch)	Năm 2020 (thực hiện)	% Chênh lệch KH2021/TH2020
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.833.930.000.000	961.523.454.420	91%
2	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	350.680.000.000	97.121.554.452	261%
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	330.200.000.000	421.488.433.278	-22%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	325.610.000.000	447.382.663.162	-27%
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	284.431.000.000	430.683.210.319	-34%
	Lợi nhuận thuộc về cổ đông thiểu số	3.166.000.000	2.205.122.798	44%
	Lợi nhuận thuộc về công ty mẹ	281.265.000.000	428.478.087.521	-34%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	938	1.400	-33%

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

4. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – Công ty Cổ phần.

5. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020.

6. Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.

8.1. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Phân phối lợi nhuận năm 2020
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	7.154.326.103 đồng (5% LNST năm 2020)
2	Quỹ đầu tư phát triển	7.154.326.103 đồng (5% LNST năm 2020)
3	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	324.000.000 đồng
4	Thù lao HĐQT, BKS, các Tiểu ban thuộc HĐQT, người phụ trách quản trị công ty	2.073.600.000 đồng
5	Chia cổ tức	90.000.000.000 đồng (3% trên mệnh giá CP, trong đó 300 đồng/CP)

8.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021:

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5% LNST năm 2021
2	Quỹ đầu tư phát triển	5% LNST năm 2021
3	Quỹ khen thưởng Ban điều hành	405.000.000 đồng
4	Thù lao HĐQT, BKS, các Tiểu ban thuộc HĐQT, người phụ trách quản trị công ty	2.592.000.000 đồng
5	Chia cổ tức	180.000.000.000 đồng (6% trên mệnh giá CP, tương đương 600 đồng/CP)

7. Thông qua Tờ trình báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

9.1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS, Thư ký công ty cho năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao được duyệt năm 2020 (*)	Tổng mức thù lao chi trả thực tế năm 2020
Thù lao HĐQT & BKS	2.073.600.000 đồng	2.073.600.000 đồng

(*): tổng mức thù lao cho HĐQT & BKS năm 2020 đã được phê duyệt theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ ngày 12/06/2020.

9.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT & BKS năm 2021:

Chỉ tiêu	Tổng mức thù lao dự kiến chi trả năm 2021
Thù lao HĐQT & BKS, Thư ký công ty	2.592.000.000 đồng

8. Thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty Sản xuất – Xuất nhập khẩu Bình Dương – Công ty Cổ phần.

9. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021.

Chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 của Tổng Công ty SX – XNK Bình Dương – CTCP.

10. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2022.

Kết quả biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Theo phiếu biểu quyết tại phiên họp thường niên ĐHĐCĐ năm 2021 ngày 22/06/2021):

- Ông Lý Thanh Châu – Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Lê Trọng Nghĩa – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Ông Nguyễn Thế Sự – Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Phan Ngọc Hanh – Trưởng Ban kiểm soát

Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Theo Biên bản kiểm phiếu bầu tại phiên họp thường niên ĐHĐCĐ năm 2021 ngày 22/06/2021):

- Ông Lê Trọng Nghĩa trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Ngọc Trường Long trúng cử Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Cao Hoàng Đề trúng cử Thành viên Ban kiểm soát

Điều 2. Phiên họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Tổng Công ty SX-XNK Bình Dương – CTCP thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ và hiệu quả theo đúng pháp luật hiện hành và Điều lệ của Tổng Công ty.

Điều 3: Nghị quyết này đã được Phiên họp thường niên Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTK, TGD;
- Công bố TT 24h;
- Lưu VP.



HÀ VĂN THUẬN

